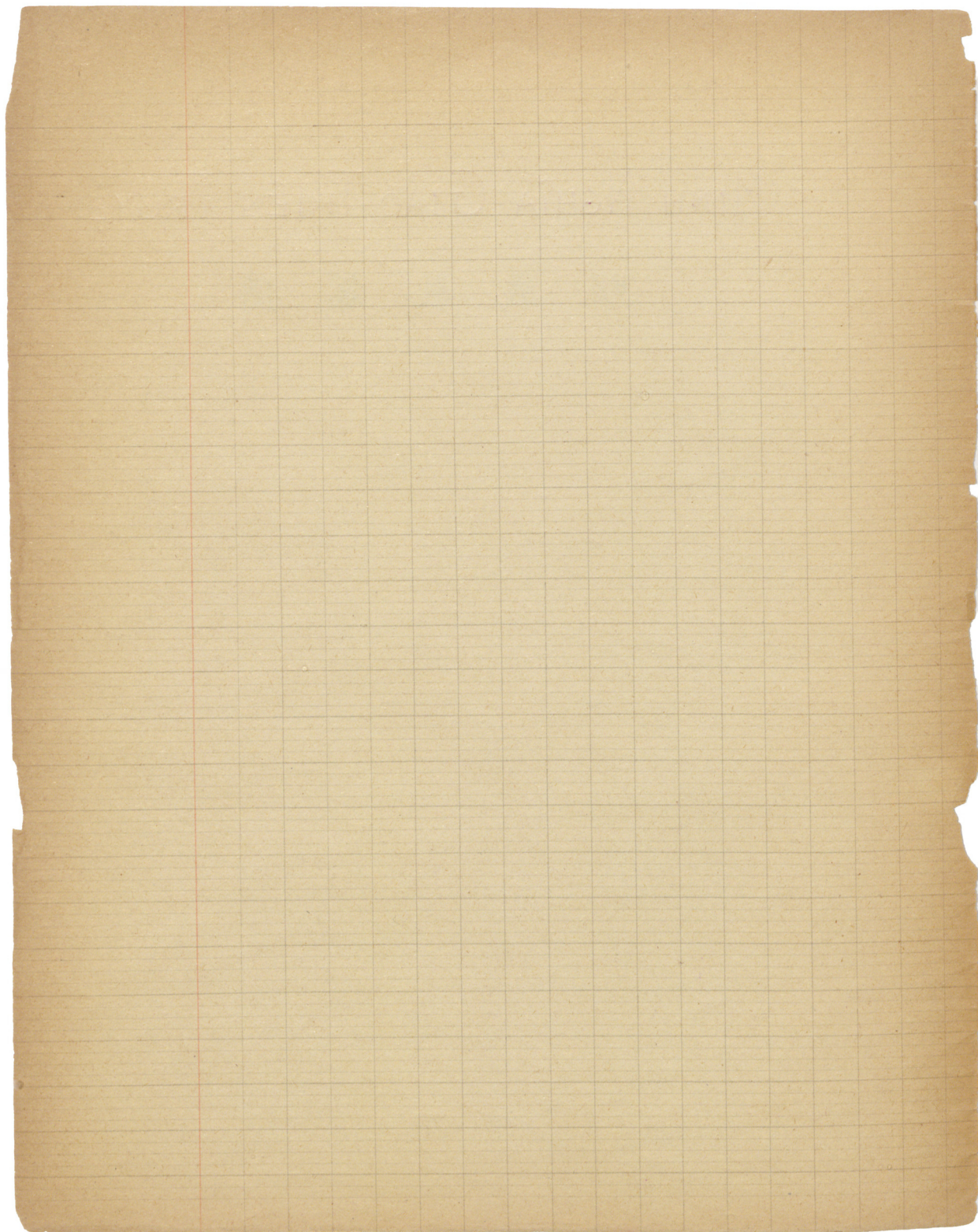


MINH NGHĨA GIÁO THIÊN TRUYỀN

明 義 教 篇 傳



Nửa nghìn sây gặp vận lành
Rõ mừng thành chúa đỉnh-tinh 挺生 trị vì

Đầu đầu tượng đức dấy uy
Chín châu bốn bể đều qui một nhà

5 Trong nếp (摺) can qua 厘我

Nón da thả ngựa, núi đà buồng trâu

Dân êm đem chiếu chàng âu

Ruộng cây, giếng trổ 槽 đua nhau vui cười

Đường cũ chàng nhật của rời

10 Nhà nhà đều đủ, người người đều no

Hi-hi (嘻嘻) gặp buổi Đường Ngụ

Muôn năm kính chúc tuổi vua thêm dài.

Rầy nhàn giản (諫) việc thư-trại

Hưng thừa nghe bút mới bài giáo-thiền 教篇

15 Cứng-thường trước găng 強 chép biên

Muốn cho đạo cả rạng truyền muôn thu.

20 Trên mừng (明) vua phải đạo vua,

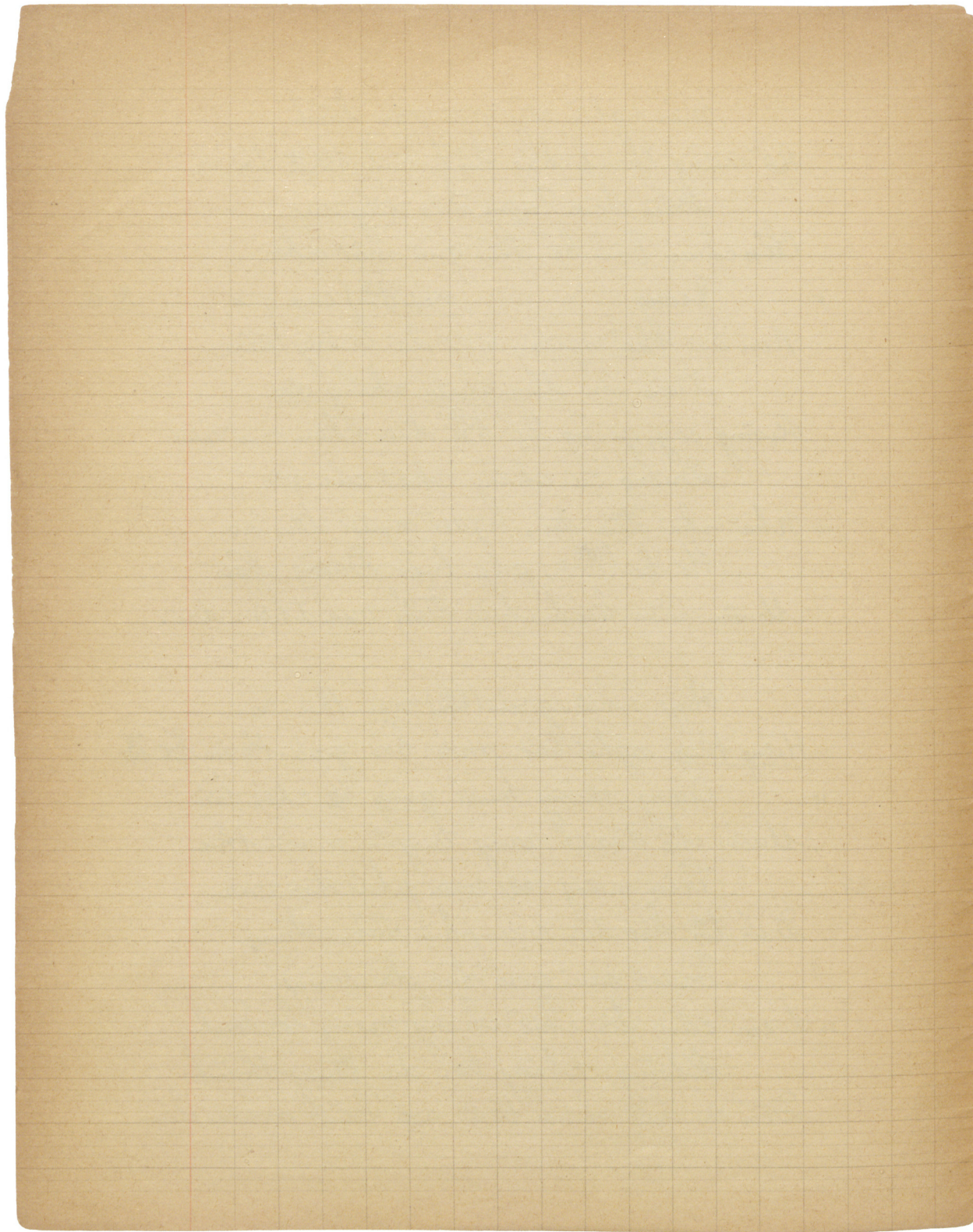
Dưới tôi hết sức vức-phủ đảm-đang

Bước sau giữ đạo đá-vàng

Liêm cần đời chữ chàng mãng lợi đanh

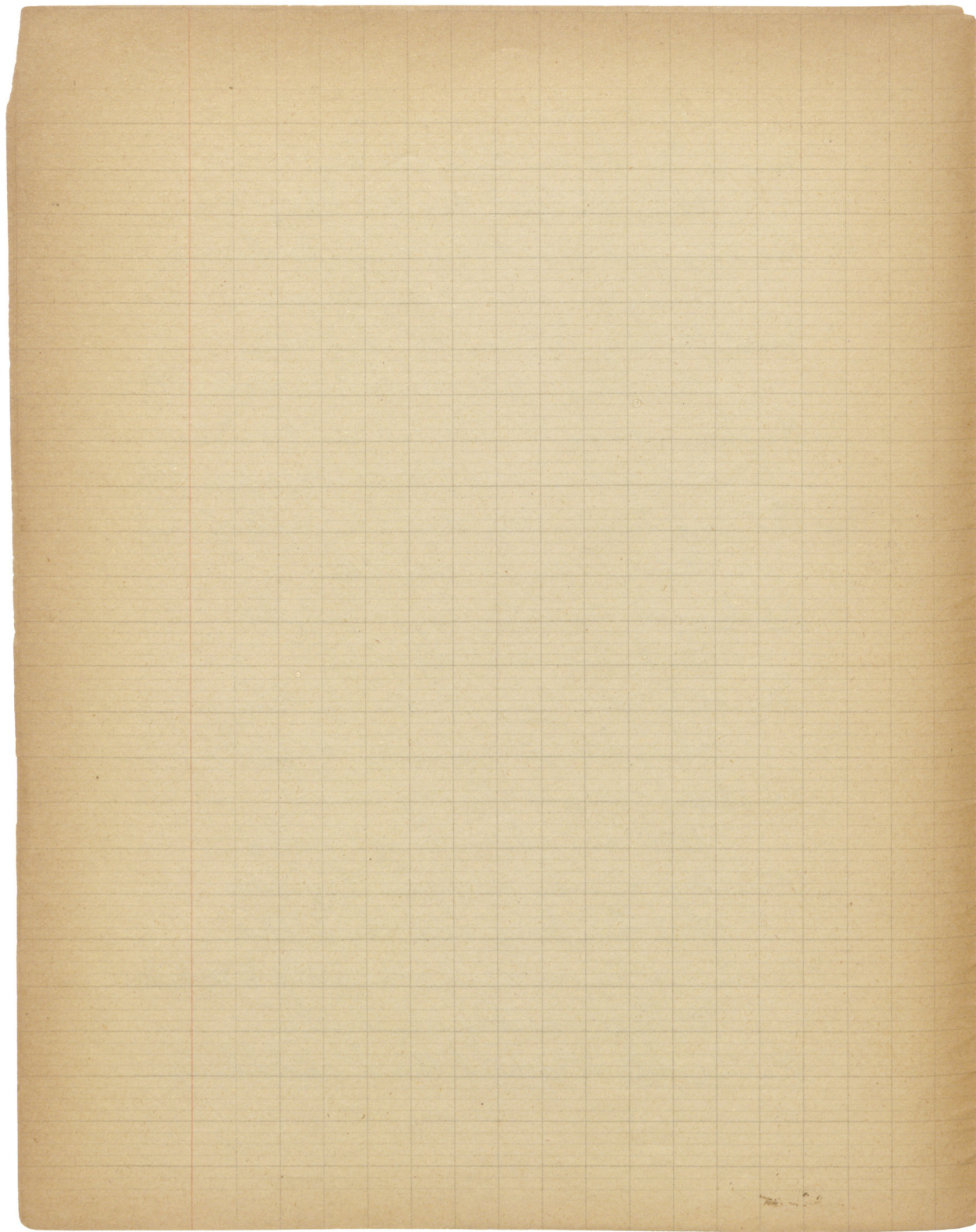
Khăng-khăng tác dạ trung thành

Đều ôn đức-chính tổ đề vô-lãnh muôn dân



sư đồ

Đây là nghề ca'quan thần
 Đây là sư-đồ lại luân cho hay
 25 Nhảy thì giữ đạo làm thầy
 Ra công giáo-tập tháng ngày cho chuyên
 Đường ăn, ngủ ở' dạy khuyên
 Bước thì dạy lễ, sau bên dạy văn
 Chữ rằng: BẤT QUYÊN GIAO NHÂN 不倦教人
 30 Mẹ cha, , thầy tớ được nhủn ơn trên
 Bấy giờ cả mặt (相 mặt - 相) người khen
 Bỏ công luyện tập dạy-khuyên bầy chầy
 26 Để từ xưa tới của thầy
 Xa' tua số' tóc liền tay những là
 35 Linh-dân nhẽ ấy có ba
 Đạo thầy xem bằng (平) đạo cha khác gì
 Nhảy khuyên nghĩa-lý thì ghi
 Văn chương chẳng lọ câu-ký xa xôi
 Một mai chiếm bằng tên Bai
 40 Nên công thì nhớ ơn người dạy xưa
 Kìa kìa trong sách kinh như
 Có câu: "Vị hiên xả sư như thành 未有舍師而成
 Vị thầy mới được nên danh
La'tua hết đạo kính thành chớ khuây



Phụ tử⁹

45

Cây là nghĩa tử nghĩa thầy
Này là phụ tử kẻ bày phân minh
Mẹ cha xa ở chỗ lành

A) Chame

3a Thai, nơi

50

Thì con ắt được nên danh hơn người
Kể từ ngày mới hoài thai
Mùa hè 黑冬 thốt nói những lời tục - thô
Ấn thanh 清 chẳng quản đời no
Ngày thường hai bữa kham khô 堪枯 mùa nài
Nhiệm mẫu thay (哈台) phép dịch thai 易胎

55

Cung (亨) tên treo ất (七) sinh trai đa danh 托
Thai tuần năm tháng thành hình
Lực dâm - đức ấy chờ hành làm chi
Đến tuần mười tháng cấy kì
Sinh con tháng mấy ngày gi - chép'Brien
Trăm ngày tua xa ất tên

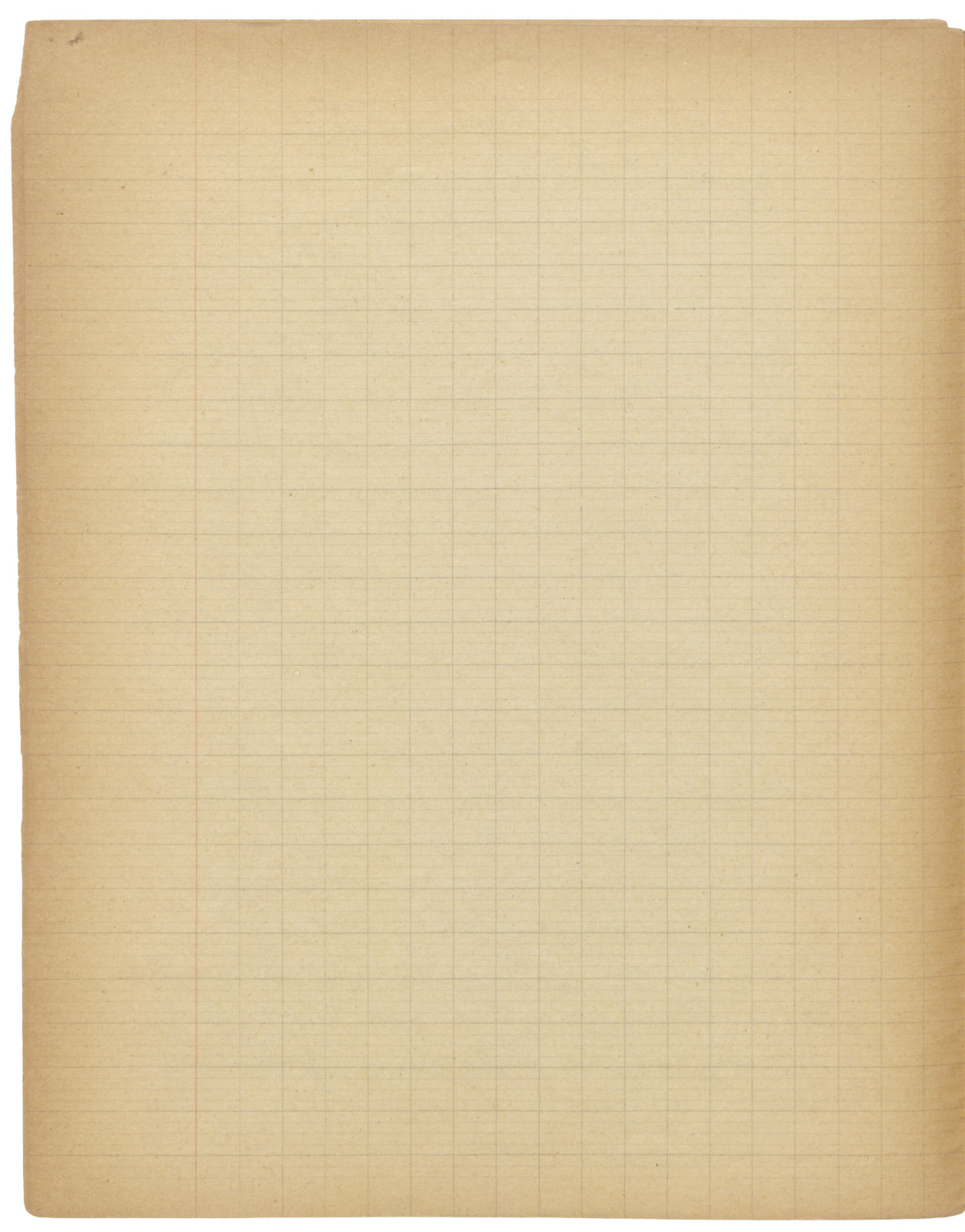
Mới sinh

60

Khiến người tuổi - tác song tuyên ất cho
Gôi - tôi sắm đủ mọi đồ
Trai mua bút trúc, gái mua thoi sừng
Ngọc lành cũng chẳng tốt bằng
Hôm mai giũ^{giũ}, dũ^{dũ}, bảm^{bảm} 保, nâng chẳng dũ^{dũ}
Đến ngày tuổi cả biết dũ^{dũ} (?) 到代
Đường hờn nhẹ thiết Khúc^{khúc} nhời dân - dũ^{dũ}

36

lời lúi^{lúi} day^{day}
dũ^{dũ}



Con trai khuyên việc nam-nhì
Rằm bẽ tuối-sắc, chớ bẽ kêu tiếng 驕 電 (tiếng?)

Gái thì khuyên việc nữ-công
70 Dạy (代) thần (辰) tử đức, tam tông chẳng sai

Gái bán

Con trai tuổi trạc hai mươi.
La' tua (合-合) (掛箕) dâng lúa dôi. Kịp thì

Dù sang dù khó chớ nề
Núi hoà ken chọn 規 矩 據 育 sao nên

75 Miên là gặp được người hiền
Đã nên gia-nghiep dài bền càng lâu
Gái ta từ từ làm dâu

La' tua dạy-dỗ trước sau cho tướng

80 Mã' hê thấy chút trình ngang
Trong nhà oh. 吃 嗟 ra đường cười chê

4a

Gái đã dôi tam đến thì
Ngọc lành ta gả, quản gì thiệt hơn thua hơn
Khó giàu hãy miên phần an

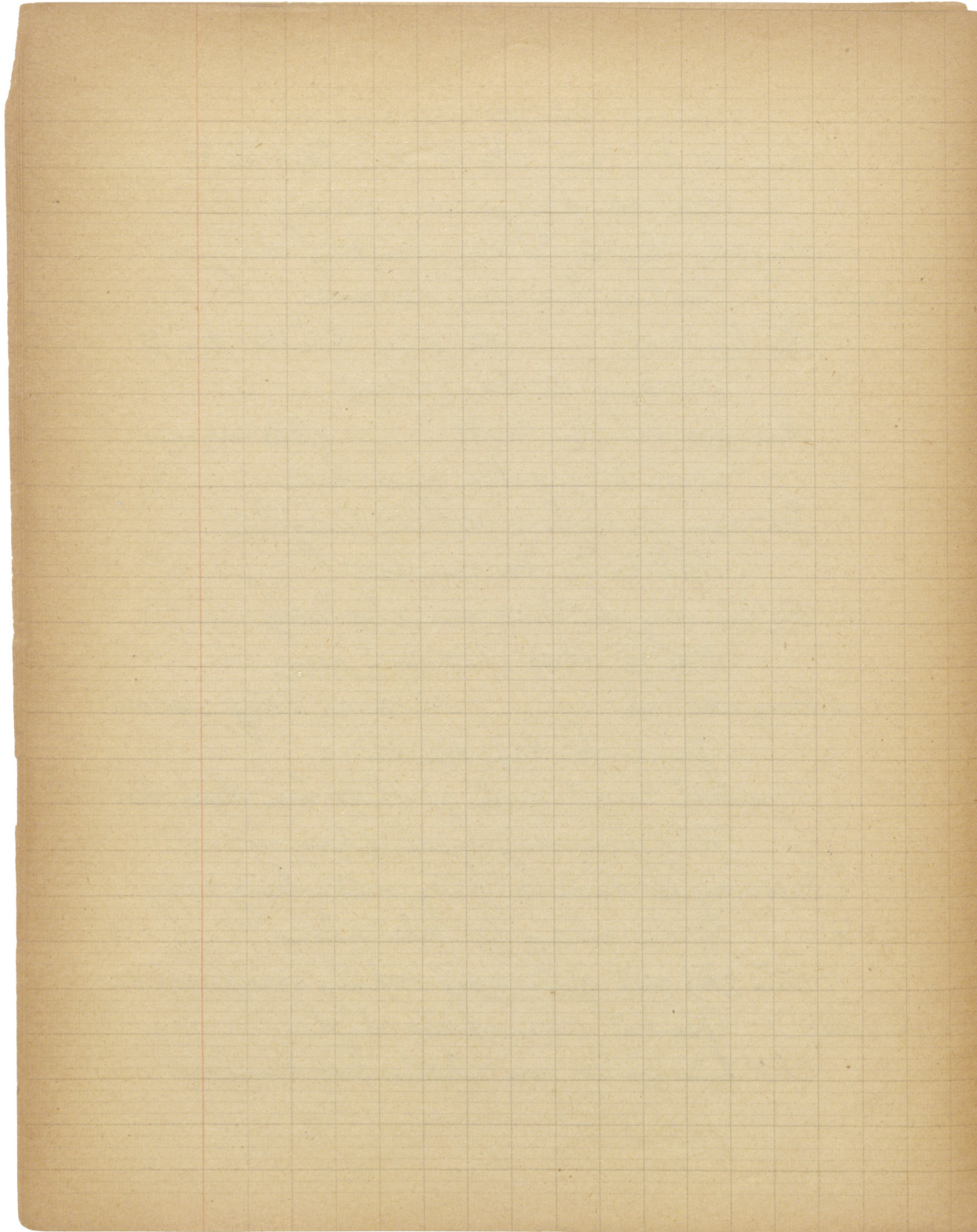
Được người hiền-ti bằng muôn lạng vàng
85 Vì dui những kẻ phũ-phàng

Dầu (豆) giàu quên ruộng chẳng mang xem sao

Chưa gả tại

Gia-tai phân-phát cho đều

Chớ làm con ít con nhiều bất mình



Luân phân 均分 cho kẻ tương tranh

90 Tướng - thân 將臣 bài lại sẽ hành chức - thư

Chữ rằng: Vì PHỤ CHỈ TỬ 為父止慈

Ấy là lời đúng hiền xưa còn truyền

Đoạn thời dân sự con hiền

Cui lao công ấy lo đến chớ khuây

Đạo cha, nghĩa mẹ trọng thay

Trời cao khôn vi, đất dày khôn so

Hiếu trung háng giu² bo - bo

Mồ lam hung - ác, nuả lo đến người

Thần hồn định - tĩnh hôm mai

100 Kháng kháng giu² tạo tội người ca 歌 lòng

Mấy lời nói bảo mồ vong

Ngô thành cơ nghiệp đến công sinh thành

Bằng hai thân thuở bình sinh

Chớ đâu thi có lời trịnh người hay

105 Ngọt bùi phụng dưỡng đời ngày

Thầy người vóc học mình gây xá âu

Bởi ngày trăm tuổi bạc đầu

Cứ trong gia - lễ trước sau hoà đúng

Báo hiếu sự chẳng hay cùng

110 Tuy già một liềm một phong (儉豐) mới màu

như bằng nhà kẻ dự 3 3 3 giàu

Lại làm đơn bạc dẽ hầu ai khen.

6. Con

huế song 95

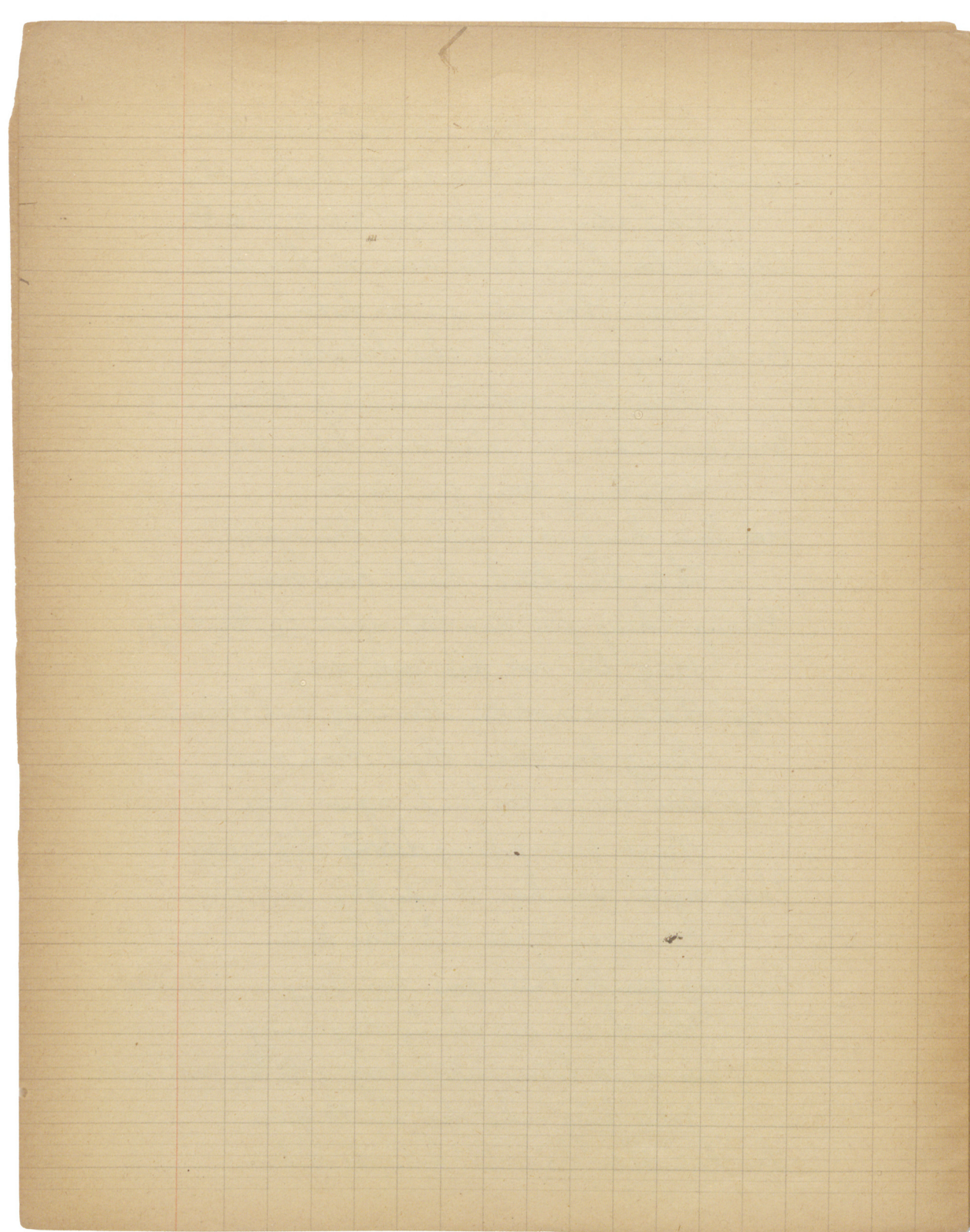
46

100

105

Tang li³

110



Sa

như (tổ-tổ) bưng đòn bạc sức hèn
Chẳng nên mua tiếng cô-diễn đũa di.

115

Lê~nghi tua xá tung nghi 從宜
Khó thì làm nhỏ, giàu thì làm to.

Phu-phu

Cha con trước đã kê' no
Nầy là sự phụ^婦, sự phụ 夫 lại luân 論
Phu thê là nghĩa chiếu chăn

120

Nghìn năm kết tóc ai-ân còn dài
Khó giàu trăm sự bởi' trời.

Duyên xưa đã định mê~nai làm chi
Phu thi-lấy dứt dạy thê

Phu

Từ ngày dạy từ ngày mới rước về nhà ta
Đầu 啣 thâm dạ, chớ ngo' ra

125

Keo nó biết ý, nó hoà lung-tung
Lừa nũng 樣 cũng được gang
Đầu thi-ắt khôn đáng dài ra
Trách chi phụ nữ đàn bà

56

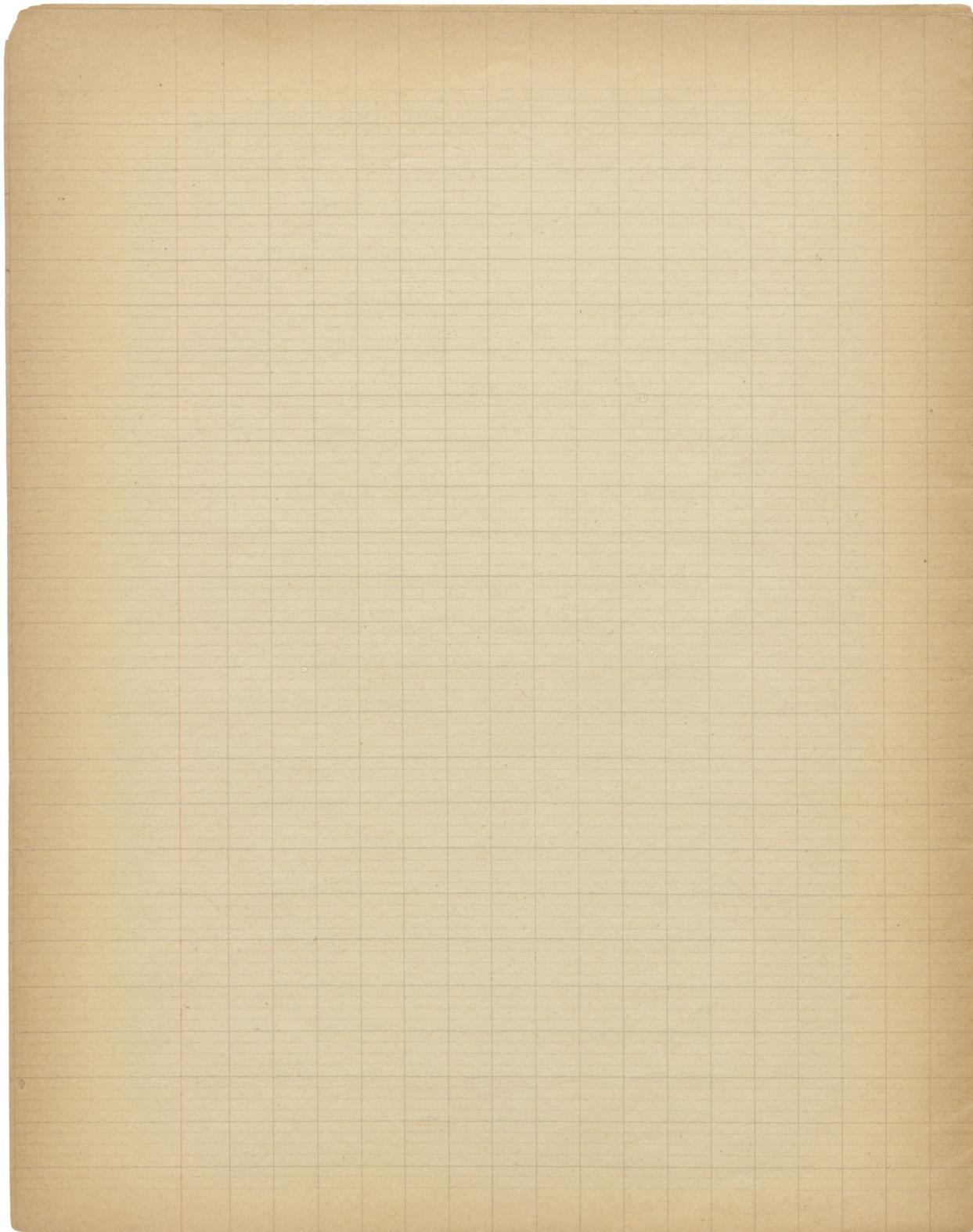
130

Dù làm dù lời thi ta dẫu (OK) do
Mê~hê đem thối phạm-phu
lột đều là một dây-vò vò con

Dạy dần dần ắt mới khôn
Nói dẫu, lo phải đánh đòn mới dẫu
Kính vâng ai nỡ uốn câu

135

Chẳng nên thi se' như nhau trong nhà.



như băng kê[?] lê[?] kê[?] cà

Ngày ngày điếc - lác (代落 → 吡落) người ta chế cười

Lạnh rãng vì bởi hờ[?] môi

140 Nói ra thì xấu dẽ[?] ai khen nào

Hai bên cũng kính cho đều

Chờ[?] hờ[?] nờ[?] thốt cha tao, cha mây

Thân thân 親 nghĩa ấy trọng thay

Họ bên vợ cũng xem tay họ ta.

6a 145 Liềuth mình có sức tề[?] gia 齊家

Và[?] thêm hăng sản 恒產 trong nhà đa[?] dư

Vô[?] dư[?] quám cái lời ru!

Dù[?] thêm thiệp[?] môn[?] bầy giờ[?] cũng nên

Như băng nê[?] bạc, sức hèn

150 Bhi[?] chùng, kéo lại bán[?] phiên (伴煩) mua vui

Vợ thi[?] biết[?] nhẽ[?] tới lui

nghe chơ[?] Bhe[?] thường rã[?] tránh ông voi[?] xấu gì

Thờ[?] đạo 持[?] ngôi[?] chủ[?] nghi[?] kỳ 宜其

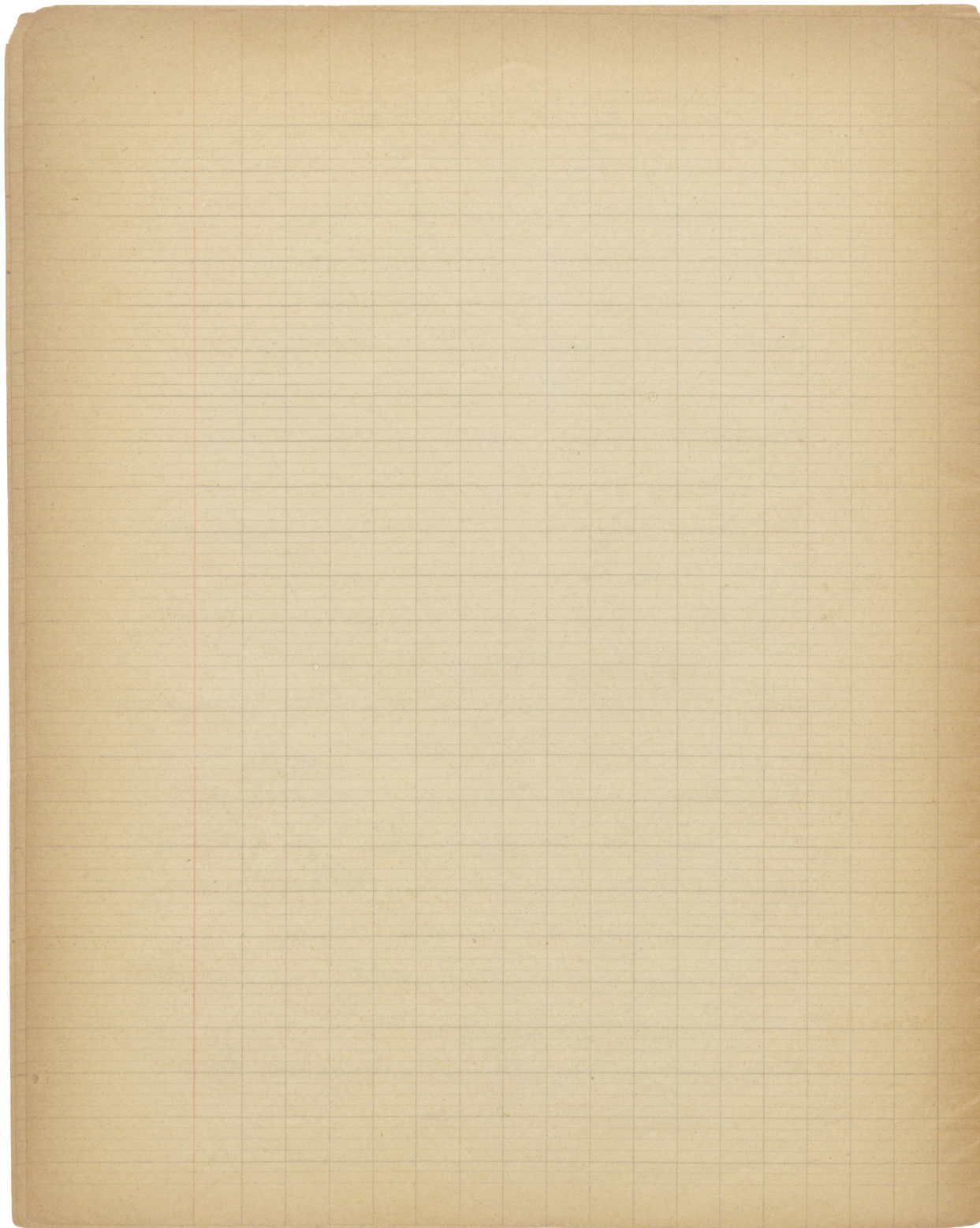
Giữ[?] bề[?] phu[?] xướng[?] phu[?] tũy 夫唱夫隨 chẳng sai

155 Khỏi[?] cửa[?] nên[?] con[?] nhà[?] người

Hề[?] đa[?] xuất[?] giá[?] nghe[?] lời[?] chồng[?] răn

Lê[?] gia[?] nội[?] trở[?] ăn[?] - cần

Hôm[?] mai[?] giữ[?] việc[?] tảo[?] - tần[?] trong[?] da[?] 節.



Trình

Chồng đi bua ~~đi~~ việc đường xa
ở nhà phụng dưỡng mẹ cha cho lành.

160

66

Chờ' hễ đem sự yên anh
Long chim dạ cá (龍) ra tỉnh nước mây

Khia ai lẩy buá cắt tay

Nội chàng Lý thị 李氏 đạo ngay thờ chồng

165

Vì' du' ăn ở' đời' lòng

Đẽ' hân ruộng rạ ấp' lòng kim' voi.

nhân chồng

Hoặc' thi' chồng gần' nặng' lời.

Thi' ta xa' nhìn, chân' đời' thỉnh 請 ra

Nếu' hoà' bồ' lổ' bồ' loa 蒲盧蒲螺

170

Ruổi' dẫu' đồng' lứa' dẽ' hân' chưa' thời.

Chàng' tây' xa' nhìn' hoà' lui.

Đêm' hôm' ta' sẽ' khúc' nhò' khuyển' chan' huy 歡 嘩

«Trình' anh' thiệp' gần' lời' chi!

Hoà cho' chàng' gần' làm' chi' là' chàng? »

175

Đẹp' lòng' chồng' ở' lại' thương.

Cắt' là' khỏi' tiếng' phu' phang' hơi' tanh.

Thầy' chồng' tỉnh' ở' hiền' lành

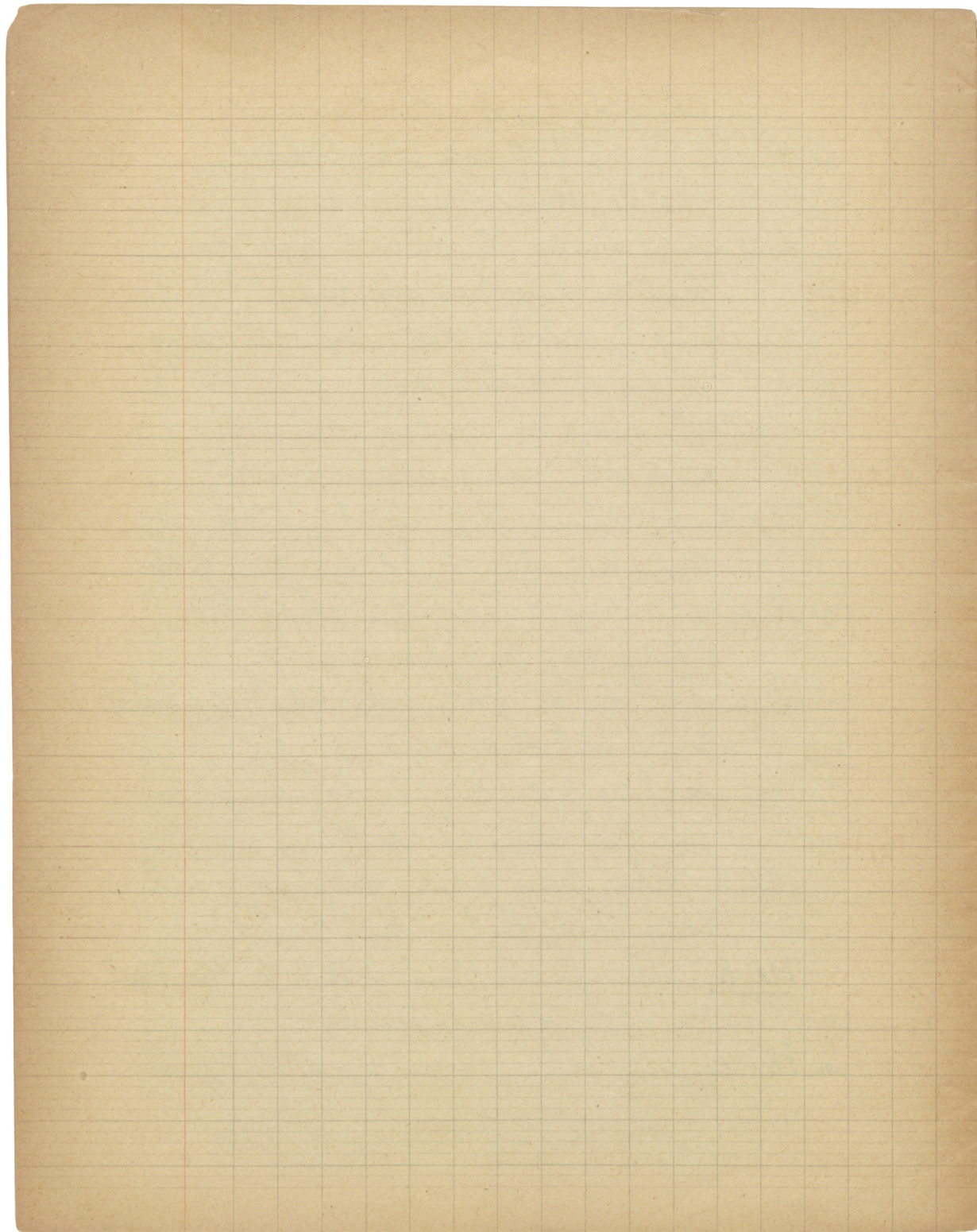
Mở' hẽ đại' ngữ' cao' thanh 大語高聲' thế' cười.

Đời' mẹ' chấy

Mẹ' chồng' dù' một' đời' lời.

180

Thi' ta' cũng' nhìn, Đau người' lại' yêu



Chờ thấy rừng của ta nhiều
Thấy mẹ chồng kềm có điều cây khoe
Lộn quanh (論叻) khá hiểu một bề
Ray nường dẫu ắt mai kia mẹ chồng
Hoặc khi khách đến chờ cũng
Chẳng cớ thi riu mua lòng chồng ta
Chờ hề lẩn bầm (凜) trong nhà
Chức mèo mắng chó nói xa nói gần
Và 搗 may là việc phụ nhân
Chồng đi tây dặt 選 áo quần sắm sanh
Muốn cho chồng ven khoa danh
Thi tua khuyên nờ học hành hôm mai
Dù hoà thê một thiệp hai
Quyên chồng chẳng được có lời ghen tương
Một lòng hoà thuận yêu đương
Phân chân ta ở ở giữ gìn ai chi
Nấy lời khuyên kẻ trêu tẻ 小孝
Nghe chồng xa ở ở biết thi tới lui
Nói thi một chi hai tới
Bớt lui phải nhe ắt người khen ngoan
Chẳng nên khoe đẹp cây khôn
Tốt nhờ chân ngựa, dục dôn: 咄咄 咄咄 xa

Đời vớ khách 195

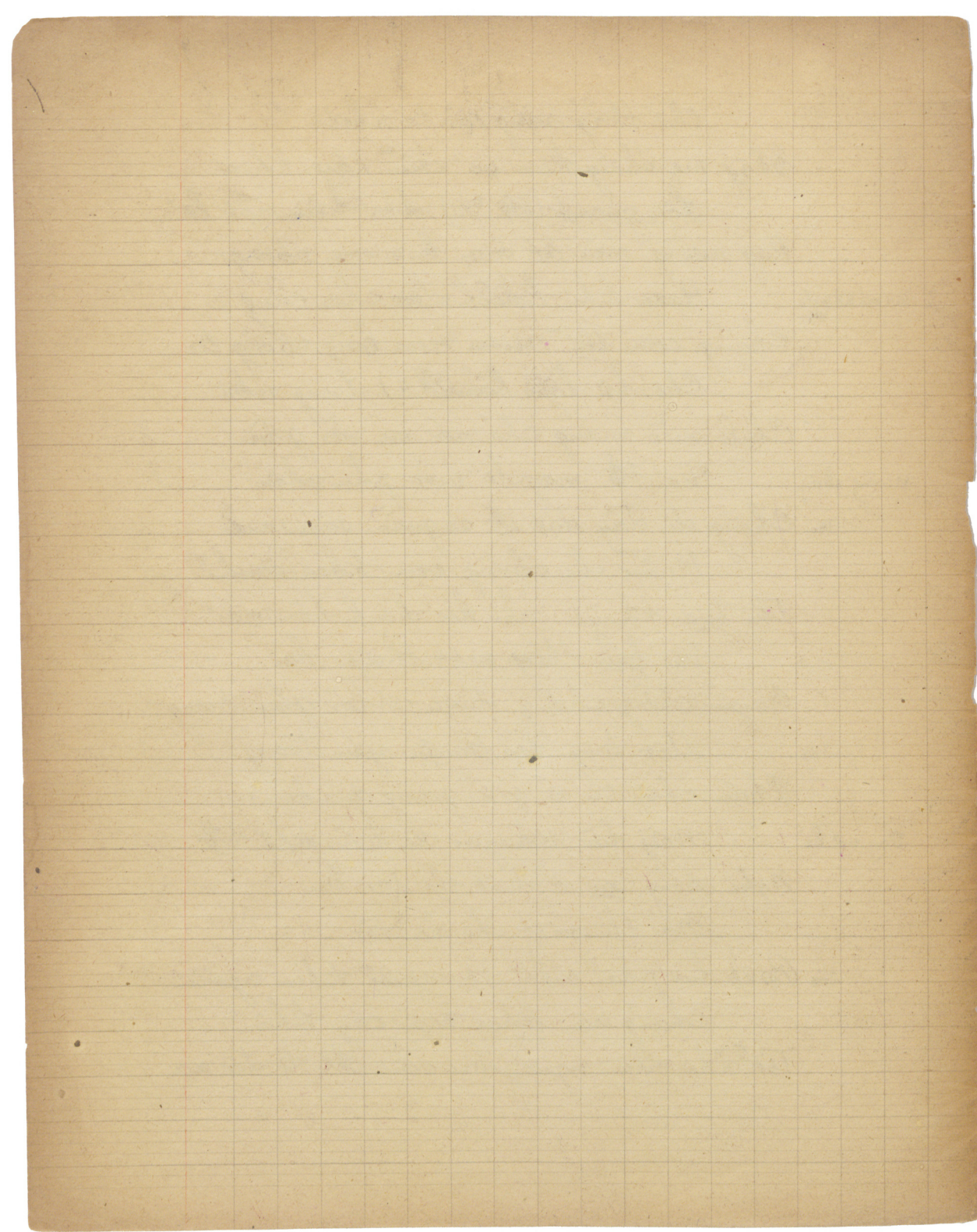
Nường chấy 190

76

195

Đay vợ bé

200



anh em

205

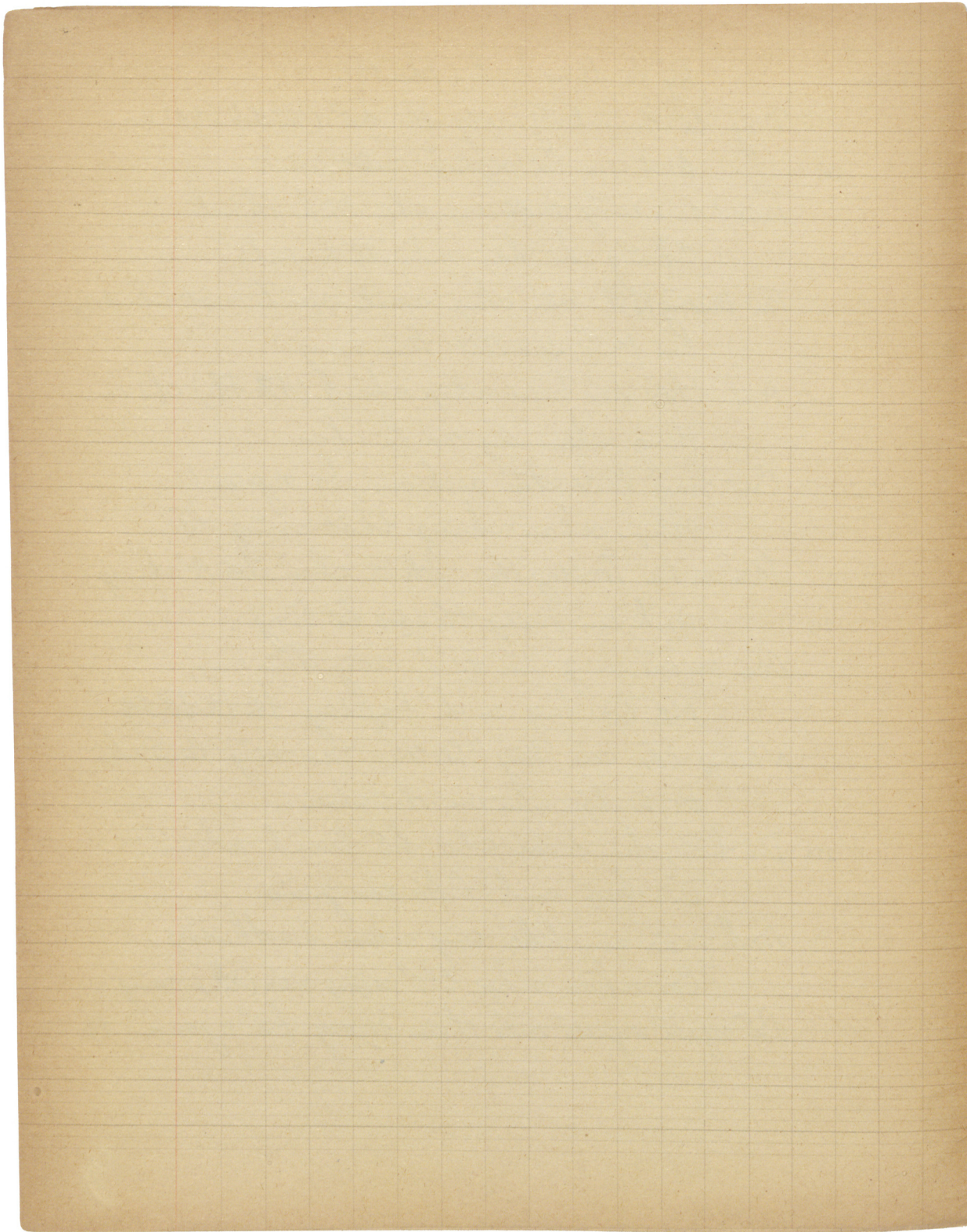
8a

210

215

220

Ấy là trong nghĩa phu thê
 Này là huynh đệ vậy thì kẻ (討 thảo 討) ra.
 Anh em là nghĩa ruột rà
 Trước sau cũng một mẹ cha tình-thành
 Chẳng chi hơn nữa đệ huynh
 Thi Đường 詩堂 vốn chép rành-rành một chương
 Em thôi sao dặt kêu vang
 Anh thôi sao trúc nhịp nhàng (檠楊) cho em
 Hồng nhan ấy nó là chim
 Con hay biết đạo anh em, lạ người!
 Nhìn nhau chẳng thốt năng lời
 Giữa nhà Trường thi 長 氏 chửi đời ở chung
 Anh em dường thuận bề trong
 Bề ngoài ai grám dích cũng dáo dây.
 Mẽ hẽ lay cánh lay tay 撻撻撻撻
 Những lời cãi lẫy (吵 吵) tào may làm chi
 Diên địa cha mẹ đã chưa
 Dù hôn, dù kén chờ hẽ tranh nhau
 Dù hoà anh khó em giàu
 Anh giàu em khó cạy nhau sớ thường
 Cờ nhau như thế nặng nề (礙) vâng
 Bề ngoài người mới thêm dường kẻ ngoan 頑 (頑)



86

225

Mơ hề những cây thầy khôn

Mang anh em đến cửa quan nhọc mình

Hoặc khi kỳ-lạp 忌臘 già-dinh

Tuy kỳ hạp bạc 厚薄 chớ tranh ít nhiều

Ái bất cớ be' đời nào

230 Như' nhau hoà thuận, chớ đời thiệt hơn

Kê' bài huynh đệ đa' an

Này là băng-huỷ lại bán cho hay

Bầu bạn là nghĩa' dân tay 葉酉

Tuy rằng dị phu 異父 xem tay đồng sinh 同生

235

Chú' rằng "tử' hải đệ huynh 四海弟兄

Người lãnh khá' kết bạn lãnh nghìn thu

"Bạn gần đến chẳng vui ru!"

Ấy lời luận-ngũ 論語 ông Phu-tử' truyền

Nơn vàng nghĩa' cũ càng bền

240

Bạn hiền xa' ở' cho tin một lòng

Nhà' ta có' cửa, bạn không

9a

"Hoạn-nạn tương cứu" 患難相救 loan dùng giúp cho

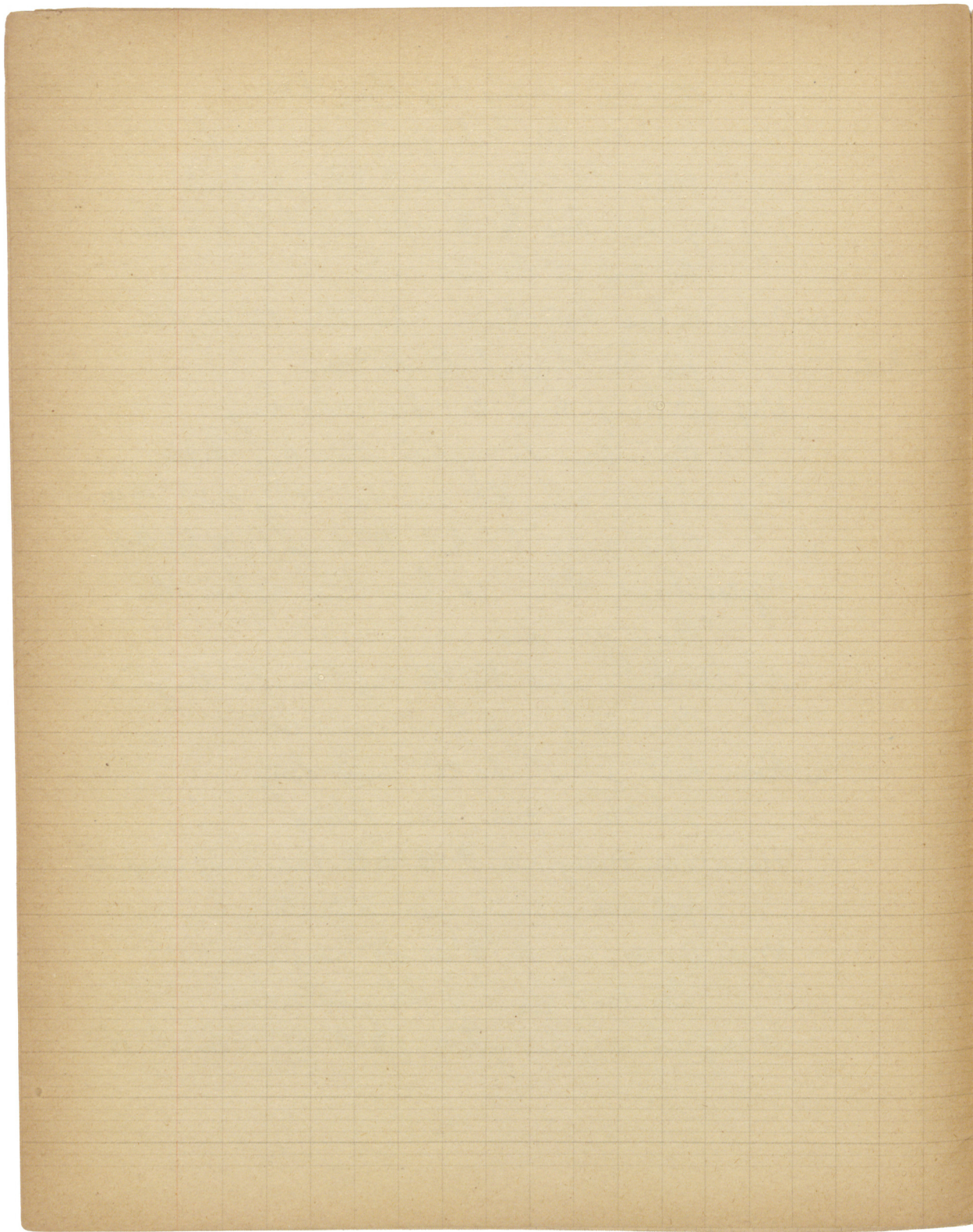
Yêu nhau chẳng quản dấn đồ

Nguồn Du 田, vực Hạ 夏 ai do nông sâu

245

Lời lãnh xá lấy khuyên nhau

Đường nhân nghĩa' nhiệm (津・申) tua cầu cho thông



Đa thường khấn khấn thủy chung
Mở hề đem thoi rết? (刺·涖) nông bạc đến

Đã khi trong chức cao quyền
 250 Mở hề thấy khó hoà quên chẳng chào
 Giữa ai chung một áo cẩu 犬

Nó ai bạn với thi 時察 dợt chờ

Đạo thường còn rượn muối dưa

255 Đã Người vua, ta cũng ý (倚·恃) vừa mới nên

TU' DÂN 255

Bằng hui ấy kẻ đã yên

TU' DÂN CHI NGUYỆP 四民之業 lại khuyên cho tướng

96 Sĩ~

Sĩ thi~ luyện-tập văn chương

Của TRINH ^程 đứng tuyết dạy sương đời lẫn

Chức rằng: «Thiếu tiểu tu cần 少小須勤»

260 Thi~ văn chương khá tri~ thân 致身 nhữn là
 Trẻ con áo mẹ cơm cha

Xa tua ngay tới thàng qua tập tành

Khi chi thuở trước KHUÔNG-HÀNH 匡衡

Nhờ ^{trắng} danh độc sách nên danh hơn người

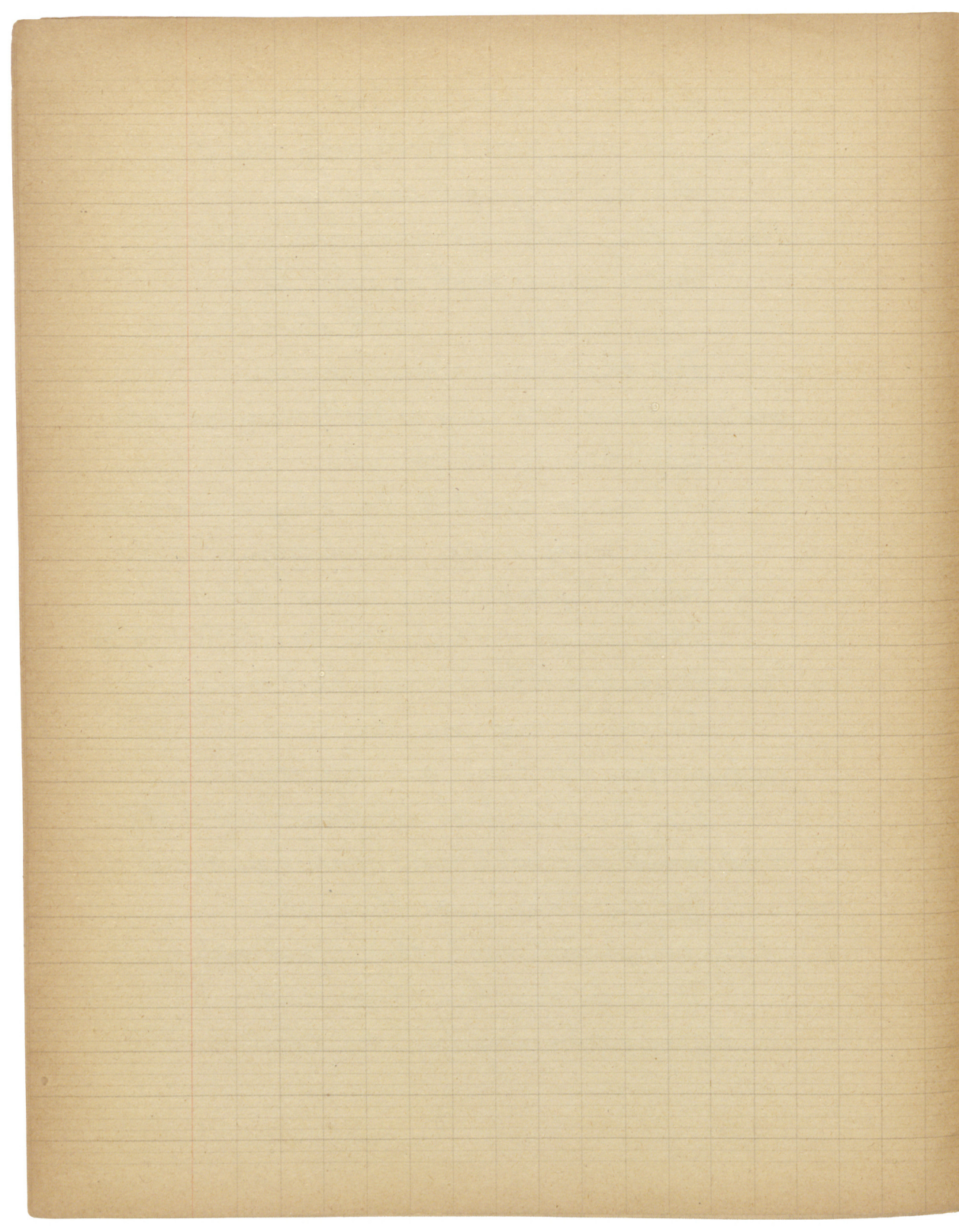
265

Mở hề tham rượt tham chờ

Chẳng chuyên đèn sách, thua người xâu Tánh

Trước là kếm bạn thiệt mình

Sau là cũng phụ công-trình mẹ cha



Khả' tua an. tuyết hiem ma 按雪漸摩

270 Xôi kinh nẫu su' ất là nển thân

Bờ' chảng phụ độc-thư-nhân 讀書人

Một mai cửa Vũ' ba lần viết lên

Bây giờ nhuần đức ƠN trên

Tích mình và' lại rặng nển tồ' tông

nông 275 Nông thi' chuyên giữ' việc nông

Ruộng ruộng chớ' có' làm đồng làm dài

Bờ' ^{người} ~~thời~~ thay' (vết. xây) có' c

thi ngoại

Bờ' ta đắp giữ' nước' nôi' cho đầy

Lầm no giữ' việc' bừa' cày

280 Ruộng làm chớ' để' rác' 穢' đầy' có' lan

Chảng xuân thi' xá cày' cần' 乾

Hạ thi' bừa' cày', thu thi', dứt' bông

Quản' bao' nắng' hạ' mùa' đông

Chớ' lầy' làm' đi' cày' rong' bừa' cần'

285 Chử' rặng' nông' sự' quan-nam

Ấy' rủa' thất-nguyệt' lời' khuyên' hãy' còn

Ất' nển' lúa' lột' đùn' đùn

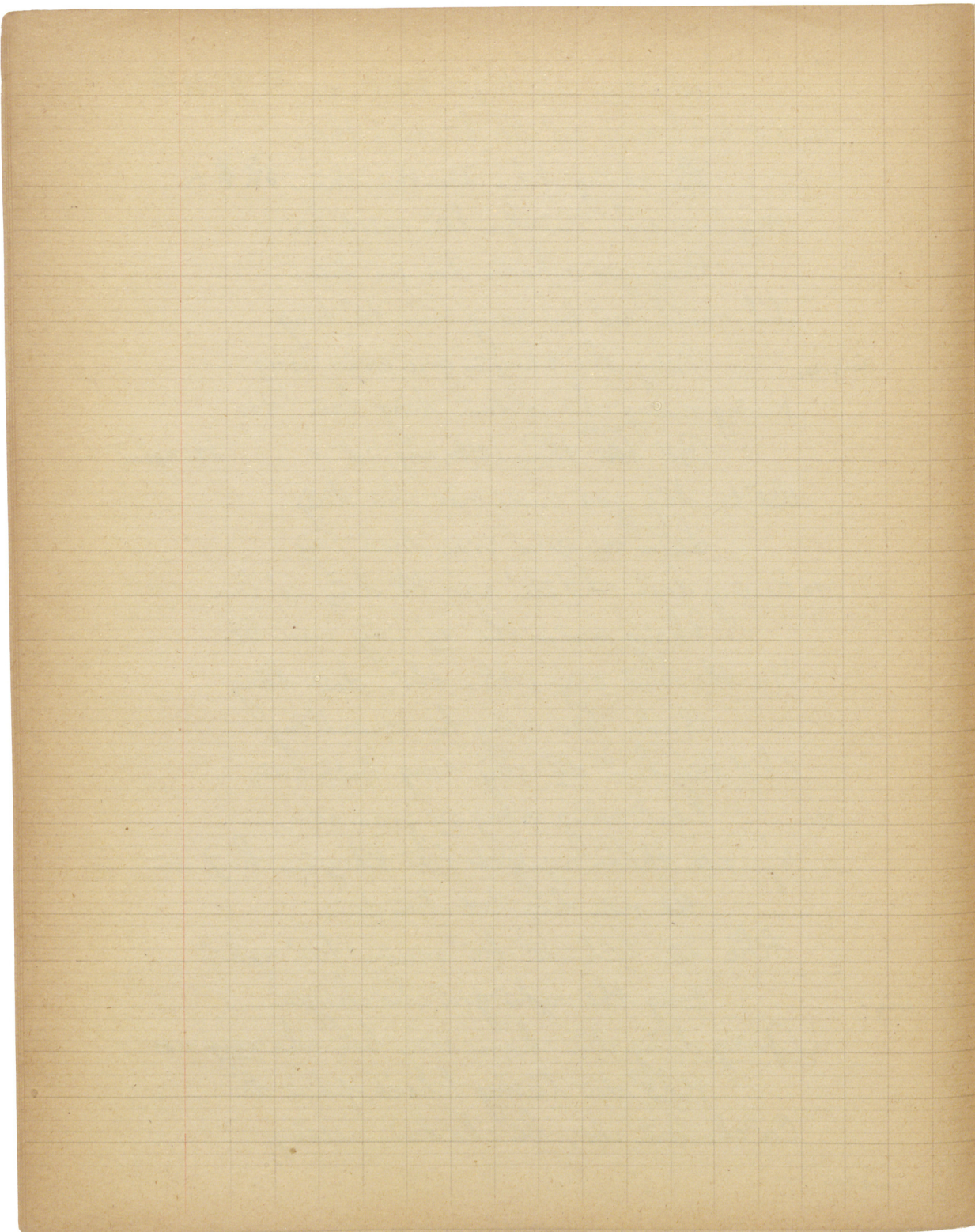
Kho' đều' tích-đề' kè' muôn' kè' nghìn

Công' thi' nghi' giữ' cho' chuyên

106 290 106 ung' Giồng' dùng' đục' chạm' sấm' bên' cho' xang no

Khồ' dù' trường' khoát' phải' đo

Ca' cho' làm' cột', bé' cho' làm' ruộng



Dù tài khéo liêu nô-nang

295 Mộng nào mèo 5p ấy xem tường mới hay
 Buỵ người muốn chớng muốn chầy

Mơ làm cát mái 𠵿𠵿 kẻ ngay lại công
 Nhưng thi-tính-toán cho thông

Thước)

Từ muốn quan đến một đồng chẳng sai
 Xem mây, xem nước phong-lôi

300 Dầu lòng ra bề vào lời 𠵿 chẳng lo

Dù hoà lang Lở, mẽ Ngõ

Cũng xem thời giá bán buôn phải hững
 Nghề buôn ai chẳng tính lừng

Chớ làm giáo đầu lâm thưng tới mình

Mại mả thi-thuận nhân-tính

305

Chẳng nên bán kệp, ^{Cuối 𠵿} mua tranh làm gì

Dù hoà bán chớ treo dẽ

Trăm khôn cũng chẳng hơn bề thật thôi

Dù dân ấy kẻ đa-rời

310 Nãy lại luân sự làm người trước sau

Nhân sinh dù khó dù giàu

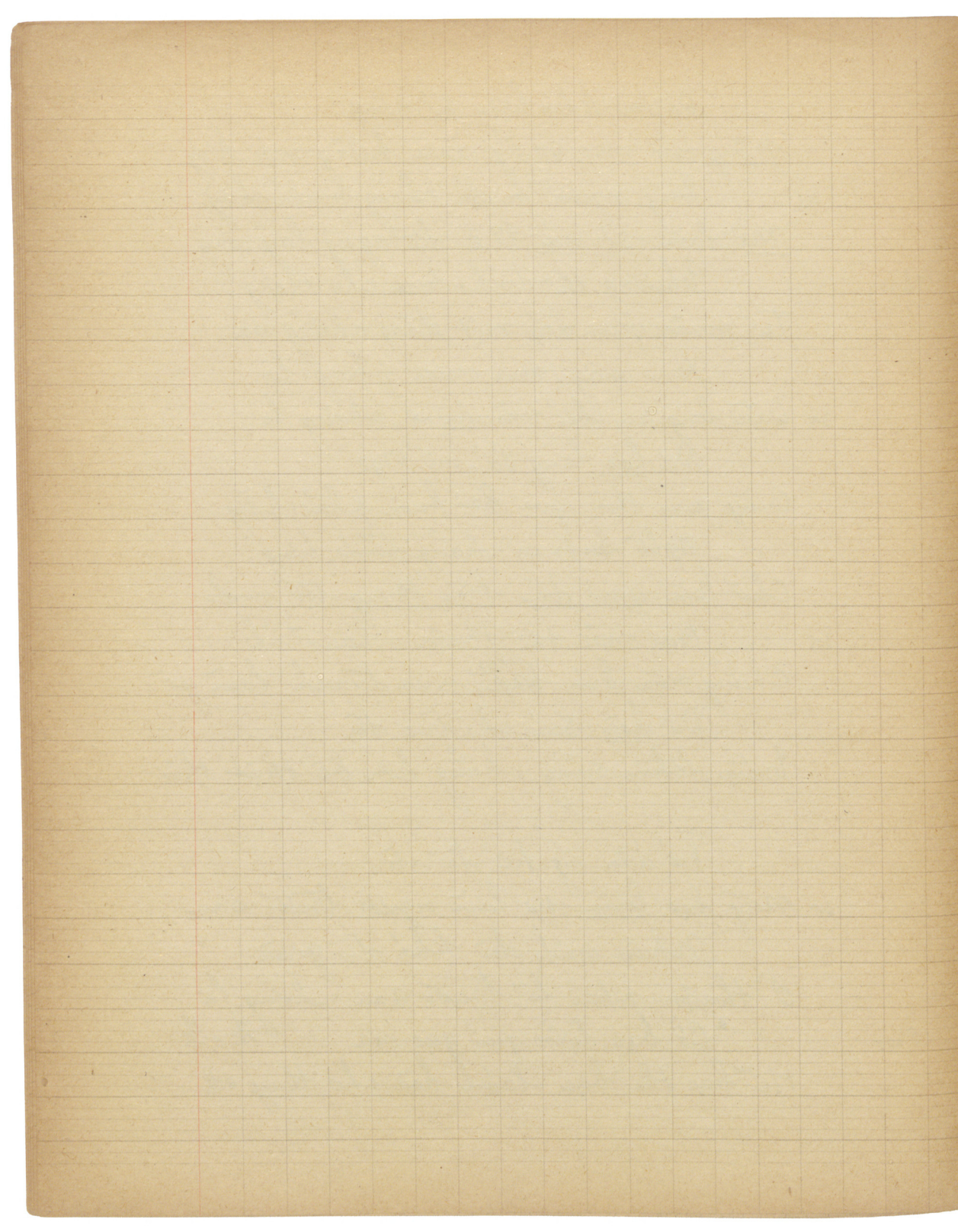
Ở thuận phải lẽ trước sau những là

* Cờ bạc tiền quý gạo ma

基.某

Hề bạc thi-bạc lảnh hoà cho thay 𠵿

Cờ bạc



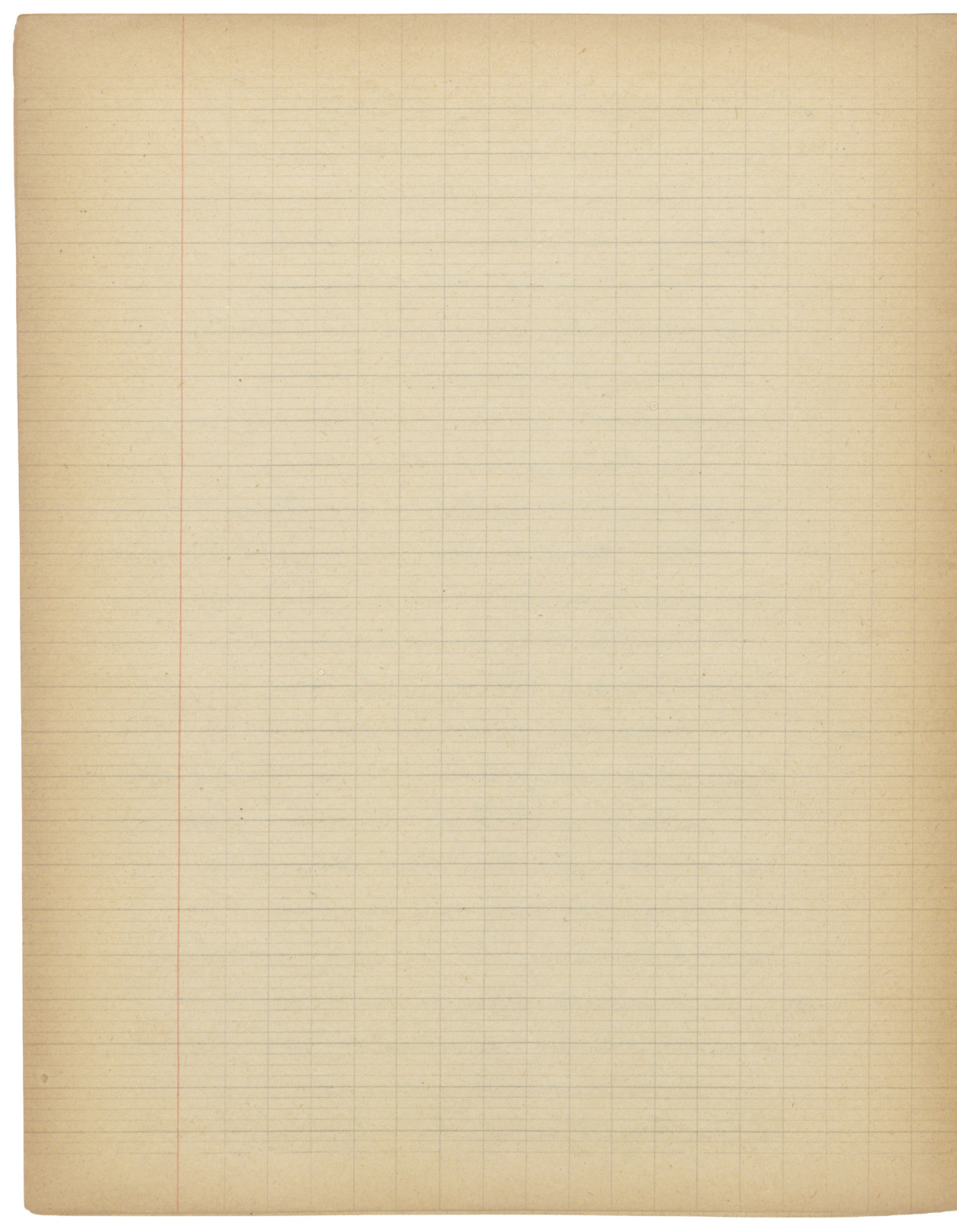
315 Có người năm bảy trâu cày
 Vì bạc cho phải dúi rầy 咄咄 khó khăn
 Khi nào nó đổ thì ăn
 Người ta xâu-xe mười phần còn ba
 Tôi khi mình phải thua ra
 320 Mười phần chịu cả ai hoà ba (tra) đầu
 Lại chi khi phải thua sâu
 Như gà phải 〇E 啞 đầu chạy rông
 Cỏ quăn có hết sạch không
Trung-trục 中折 như thế con ong đẹp gì!

325 Dù (田→油 long 細 lờ) khi quáng 〇E bạc ra mề
 Một vón mười lăm chẳng nề cũng vay
 Đền tri 田地 bán hết không tay
 Lại vu cho mả đến ngay đã say.

ruồn
 330 Ngày dùng chẳng khá tri-tri 持 ững dai.
 Dai-tân 持贖 là lờ thết người
 Khi dờ ba chén hoà thới cũng vừa
 Nếu hoà ững mãi say sưa
 Thết nbiều chẳng bỏ lại bướ-bạt nhau

335 Bước còn liêm da 飲夜 làm mầu
 Sau bên dúi lác cái nhau xô-bô

12a Vì dừ ruồn ững nên no
 Thi Sao trong lờ cú cho ba trầu



Có người vật vờ (勿把) ở trần

340

庫揆效啼 năm lần bên tảng

D Dông dài chửi ruả 詈 chửi quàng
Nào còn biết nhẹ họ hàng câu lá
Hay sao vờ cửa vờ nhà

345

Mọi ngày là mọi sa-đà say-sưa
Một mình nói tham 慚, nói thừa 欺
Người khôn bỗng hoá người vô hu-không
Về nhà phá phách từng-từng
Cửa nhà tan nát còn mong nổi gì

350

Mời hay vua Vn xưa kia
Ngại răn cam-tửu bởi vì bại tâm 敗心
Sắc kia chẳng khá qua' dâm

Sắc

Có người tham tham dâm (耽) nào hay dủ lười
Đêm hôm chẳng biết phong mình
Dầu ao cũng lười, dầu thanh cũng xông

355

Chẳng thốt kẻ hay còn không
Đậm hay những kẻ có chồng càng ghé
Khuyên lòng sắc-dục ra mê

Tội trời, phép nước nào e dẫu là
Bể chi hơn nữa giao-toa 交媾

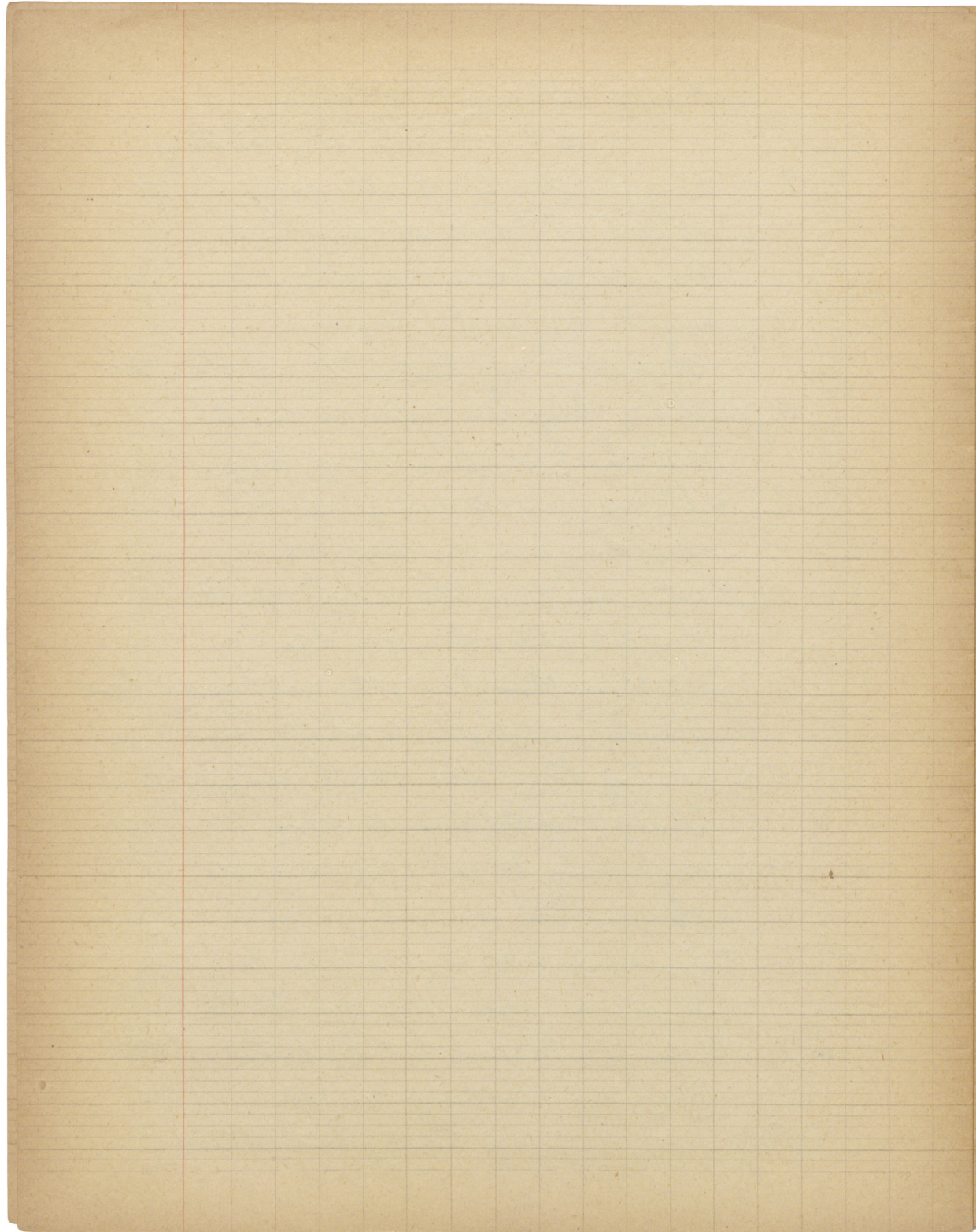
Xu Kiền

360

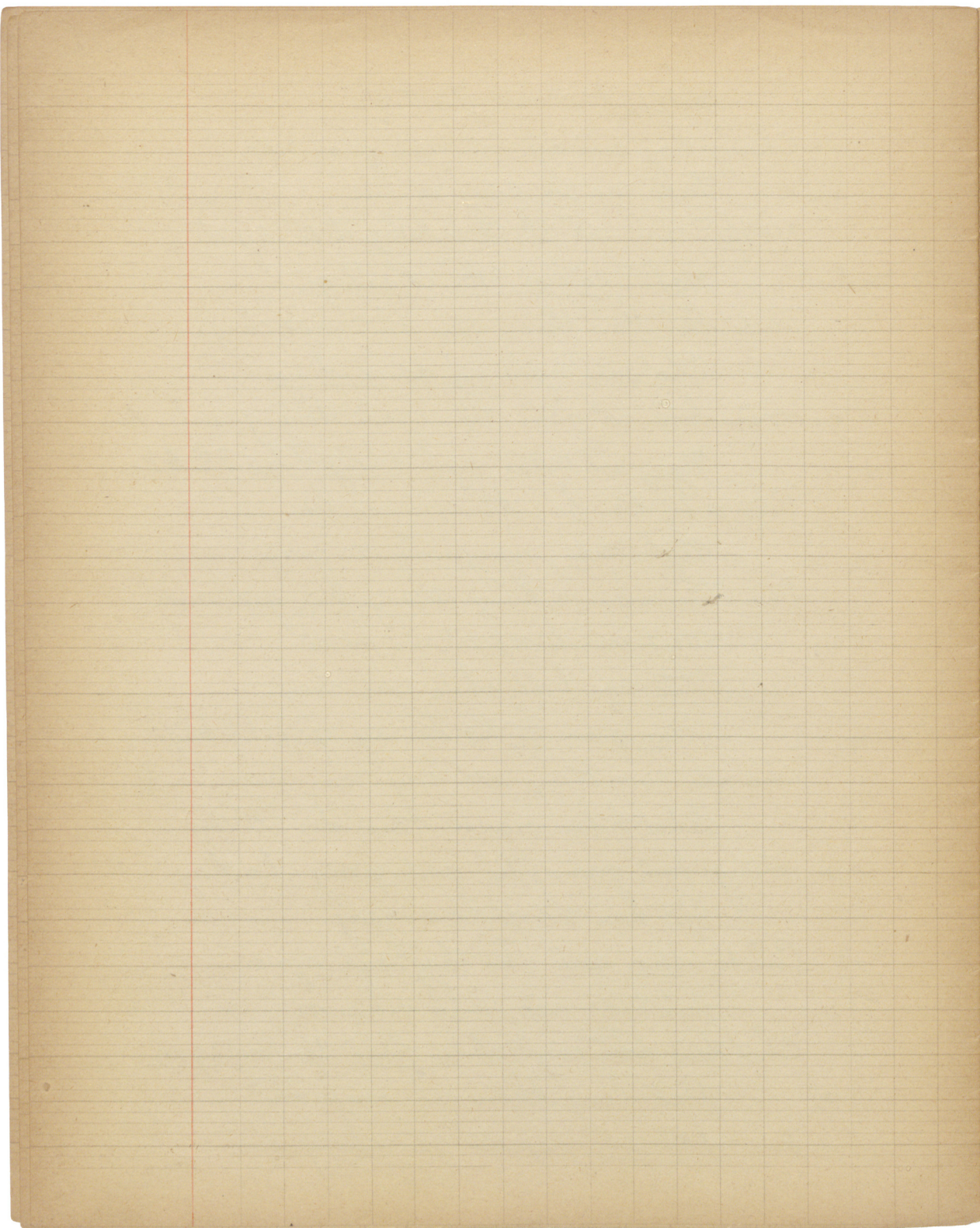
Xu Kiền thôi lại xu hoà bạch-đoan 白芍
Độc đường lâm trạng lâm đờn

Bây mưu, bày mẹo những mưu, đảo-điên

1 mặt vắn



Ke' cho thi một đời tiền
 Chẳng hay của ấy làm nên giầu nào
 365 Trời cao soi sáng có' cao
 Mồ' hê' xui - si' 使使 những điều ấy đi
 ga' hơi, cho sẵn Nghề gà' trơi 使使 có' ích gì
 Trước' thi' tởn' thóc, sau thi' mất công
 13a Chó' săn nghề ấy ta vô' dùng
 370 Đêm hôm cá' gấm 帛 ngoài đồng quanh - hieu
 Ngày về' năm' ngư' chồng' kheo 重 且
 Việc nhà' thi' bỏ', tẻ' nào còn hơn
 Nghề' săn, ngày' cũng' ra' giần
 Đêm' đêm' chiu' những' sướng' hân' gió' mưa
 375 Mặt' mình' ngoài' nời' bỏ' vô
 Ai' ai' tua' xa' biết' chưa' cho' hay.
 trôm' cấp Đạo' quan 官 事 tới' ấy' gì' (về) tay
 Cho' nên' vua' Hán' ước' bảy' tam' chương 三 章
 Khá' khen' ngư'oi' thu'ở' đời' Đường
 380 Đừng' làm' quân' - tử' gi'ũ' - gi'ông' cho' hay.
 Gi' - hân' ăn' thất' ở' ngay
 Của' ta' thìn' gi'ũ' chớ' thay' của' ngư'oi'
 Của' trời' nào' khá' phụ' ai
 Chớ' đều' l'ân' cây, khó' hoài' t'ỉ' mà' qu'ê.
 385 Bão' hung' tham' i'ch' một' thi'
 Đức' nhân' xá' chép' đề' ghi' ch'ẩ'ng' đời'



Sách này còn bảo in ở Bắc đĩ ở Đông phương văn ngữ học (số MN IX-11).
 Khố nhỏ 13 ~~hàng~~ ^{tổ} hàng 8. Chũ khác xài, chũ cũ, ít ra là đôi
 Tự chú.

Nội dung là 1 bài "luân lý thực hành" để dạy kẻ làm
 người trong xã hội. Sách gồm phần. Mục lục như sau.

— Mục lục —

Mở đầu (1-16)

I. ~~Ngũ~~ luân thường

1. Vua tôi (17-22)
2. Thầy trò (23-44)
3. Cha con (45-116)
4. Vợ chồng (117-202)
5. Anh em (203-230)
6. Bạn bè (231-254)

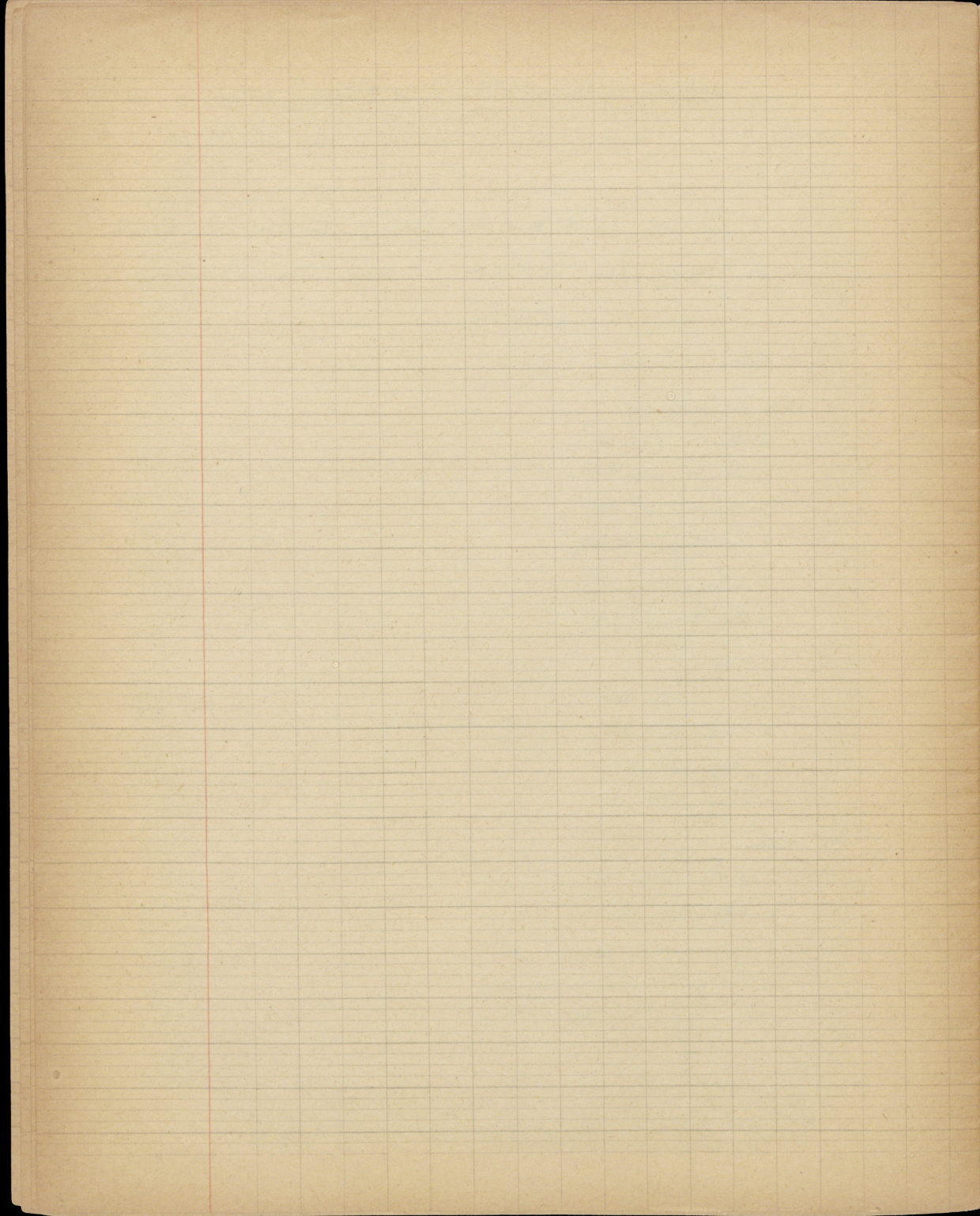
II. Tư dân

1. Sĩ (255-274)
2. Nông (275-288)
3. Công (289-296)
4. Thương (297-308)

III. Dân

1. Cờ bạc (309-328)
2. Suốt (329-350)
3. Xui kiện (351-366)
4. Chơi gà tót, chó săn (367-376)
5. Trốn cắp (377-386)

Lời văn thì xưa. Nhưng chữ đĩ nay đã mất. Chũ là
 văn vào đời Lê. Văn khá xuôi, nên cũng không trit xảo.



Sách này còn bản in ở Bắc đĩ ở Độc lập sinh học (số MN IX 41).
thỏ nhỏ 13 ~~hàng~~ tổ hàng 8. Chũ' thảo xau, chũ cũ, it ra là đĩ
Tứ đĩ.

Nội dung là đĩ một bản luân lý thực hành "đĩ" dạy ke lần
người trong oai hội. Sách gồm phần. Mục lục như sau.

— Mục lục —

Mở đầu (1-16)

I. Luân thường

1. Vua tối (17-22)
2. Thầy trò (23-44)
3. Cha con (45-116)
4. Vợ chồng (117-202)
5. Anh em (203-230)
6. Bạn bè (231-254)

II. Tứ dân

1. Sĩ (255-274)
2. Nông (275-288)
3. Công (289-296)
4. Thương (297-308)

III. Đĩ

1. Cỗ bạc (309-328)
2. Huân (329-350)
3. Xui Kiện (351-366)
4. Chơi gà tươi chơi đĩ (367-376)
5. Trộn cấp (377-386)

Lời văn thi xưa. Nhưn chũ' đĩ ngay đĩ mắt. Chũ' là
vũ vào dĩ lẽ. Văn tho xau, nên cũ không trình xao.